

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 10/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thấu và bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 14/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh năm: 1987 tại thôn HL, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn HL, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Phạm Văn C, Sinh năm: 1961; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, Sinh năm: 1959; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị M1; Sinh năm: 1989 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2006; Tiền sự: Ngày 23/12/2020, Phạm Văn N bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 387/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (ngày 06/01/2021, N đã chấp hành việc nộp phạt, chưa được xóa), Ngày 28/01/2021, Phạm Văn N bị Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 342/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc (ngày 28/01/2021, N đã chấp hành việc nộp phạt, chưa được xóa); Tiền án: Bản án số 43/2015/HSST ngày 29/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt N 05 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản (N chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2020 - Chưa được xóa án tích); Nhân thân: Bản án số 20/2006/HSST ngày 06/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt N 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (N chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/4/2007, đã nộp án phí, bị hại không yêu cầu N bồi thường - Đã được xóa án tích), Bản án số 52/2008/HSST ngày 08/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt N 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (N chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2009, ngày 04/7/2014, N đã nộp 200.000 đồng tiền truy thu sung quỹ Nhà nước, đến ngày 29/8/2014, N được đình

chỉ thi hành số tiền 565.000 đồng truy thu và 50.000 đồng tiền án phí HSST - Đã được xóa án tích), Ngày 15/12/2010, Phạm Văn N bị Công an phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 24/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc (Đã được xóa), Ngày 01/8/2011, Phạm Văn N bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 182/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc (Đã được xóa).

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/01/2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1962 và ông Vũ Đình P, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn HL, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Người được ông Vũ Đình P ủy Q: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn HL, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Bà Dương vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Hồ Văn Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn TĐ, xã GX, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Anh Q vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Anh Phạm Văn N1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn ĐN, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt không có lý do.

+ Anh Bùi Đức H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn CL, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. N sống một mình tại thôn HL, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương và là người sử dụng ma túy. N và gia đình bà Vũ Thị D, sinh năm 1962, là hàng xóm ở cùng thôn. N biết bà D có căn nhà cũ không có người ở nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà bà D để bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 20 giờ ngày 06/8/2021, N đi bộ đến nhà bà D. Do cửa cổng khoá nên N trèo qua tường bao để vào trong sân nhà. N đi vòng ra phía sau nhà, nhìn thấy một cửa lách bằng gỗ, trên cửa lách có một miếng gỗ bị bong ra. N luồn tay qua miếng gỗ này rồi kéo chốt, mở cửa lách đi vào nhà. Tại gian bếp, N nhìn thấy có một nồi cơm điện, nhãn hiệu Panasonic màu trắng-bạc để trên bàn bếp. N cầm chiếc nồi cơm này mang ra để ở sân gần đoạn tường bao đã trèo tường vào. Sau đó, N quay lại tiếp tục tìm tài sản. N nhìn thấy trên tường nhà tắm có treo một bình nóng lạnh, nhãn hiệu Galaxy, loại 20 lít, màu trắng-đỏ-vàng, dây điện nối từ nguồn điện vào bình nóng lạnh đã bị cắt sẵn, ốc vít treo bình nóng lạnh và ốc nối với hệ thống ống nước đã được tháo lỏng, không cấp nước vào bình. N ra khu vực bếp tìm được 01

thùng sơn cũ, cao khoảng 35cm. N đặt úp ngược thùng sơn ở nền nhà tắm. N đứng lên thùng sơn, dùng tay vặn 02 ốc nối giữa bình nóng lạnh với hệ thống nước trong nhà rồi tháo bình khỏi giá treo trên tường. N bê chiếc bình nóng lạnh ra sân rồi quay lại luôn tay đóng cửa lách lại như cũ. N lần lượt bê chiếc bình nóng lạnh và chiếc nồi cơm điện, trèo qua tường. N mang đồ trộm cắp được về nhà cất giấu.

Sáng ngày 07/8/2021, N gặp anh Phạm Văn N1, sinh năm 1988, trú tại: hôn ĐN, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương. N nói với Nam là gia đình N có 01 bình nóng lạnh cũ không sử dụng nên hỏi anh N1 có mua không. Anh N1 không mua. N nhờ N1 bán giúp N chiếc bình nóng lạnh này. Sau đó, anh N1 gặp Bùi Đức H, sinh năm 1995, trú tại: thôn CL, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương. N1 có kể cho H biết việc N nhờ bán chiếc bình nóng lạnh cũ. Đến ngày 09/8/2021, N1 và H đến chơi nhà anh Hồ Văn Q, sinh năm 1981, trú tại: Thôn TĐ, xã GX, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Tại đây, H nói với anh Q “*Chú có mua bình nóng lạnh không?*”. Anh Q hỏi chiếc bình nóng lạnh của ai và ở đâu thì H nói “*Của bạn, chú cứ yên tâm*”. Anh Q tin tưởng và đồng ý mua chiếc bình nóng lạnh với giá 500.000 đồng. Sau đó, H và N1 đi đến nhà N nói có người đồng ý mua chiếc bình nóng lạnh. N bê chiếc bình nóng lạnh cũ để ở sau nhà lên đưa cho N1 và H. N1, H mang chiếc bình nóng lạnh bán cho anh Q. Anh Q nhận bình nóng lạnh và trả cho H và N1 số tiền 500.000 đồng. H và N1 cầm tiền rồi đi về nhà N. Sau đó, N, H và N1 cùng nhau chi tiêu hết số tiền 500.000 đồng. Chiếc nồi cơm điện trộm cắp tại nhà bà D, N giữ lại để sử dụng tại gia đình.

Sáng ngày 07/8/2021, bà D về căn nhà cũ thì phát hiện kẻ gian đột nhập, chiếm đoạt: 01 (một) nồi cơm điện, nhãn hiệu Panasonic màu trắng-bạc và 01 (một) bình nóng lạnh, nhãn hiệu Galaxy, loại 20 lít, màu trắng-đỏ-vàng. Thời gian gần đây, bà D nghe được thông tin N là người đã trộm cắp tài sản của nhà bà và hiện tại vẫn đang sử dụng tài sản trộm cắp trong sinh hoạt hàng ngày. Ngày 28/12/2021, bà D đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc để trình báo sự việc. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc triệu tập N đến làm việc. N đã trình bày sự việc phạm tội như trên và tự nguyện giao nộp 01 chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu Panasonic màu trắng - bạc, là tài sản N đã trộm cắp tại nhà bà D vào tối ngày 06/8/2021.

Ngày 28/12/2021, anh Hồ Văn Q tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc chiếc bình nóng lạnh nhãn hiệu Galaxy, loại 20 lít, màu trắng-đỏ-vàng đã mua của anh Nam, anh H.

Tại Kết luận Hội đồng định giá tài sản số 57/KLDG-HĐ ngày 29/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc kết luận: 01 (một) bình nóng lạnh, đã qua sử dụng; nhãn hiệu: GALAXY; màu đỏ-trắng-vàng; model: D20; dung tích: 20 lít; sản xuất tại Công ty TNHH Tân Mỹ, Việt Nam; mua mới năm 2016; còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 8/2021 có giá trị thực tế trên thị trường là 850.000đ (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

01 (một) nồi cơm điện, đã qua sử dụng; nhãn hiệu: Panasonic; màu trắng-bạc; model: SR-TEJ18; dung tích: 1,8 lít; sản xuất tại Thái Lan; mua mới năm 2018; còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 8/2021 có giá trị thực tế trên thị trường là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị của hai loại tài sản trên là **1.150.000đ** (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) bình nóng lạnh, đã qua sử dụng; nhãn hiệu: GALAXY; màu đỏ-trắng-vàng; model: D20; dung tích: 20 lít và 01 (một) nồi cơm điện, đã qua sử dụng; nhãn hiệu: Panasonic; màu trắng-bạc; model: SR-TEJ18; dung tích: 1,8 lít. Ngày 07/01/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho gia đình bà Vũ Thị D để quản lý và sử dụng.

- 01 đĩa DVD, lưu trữ nội dung video hỏi cung ghi hình có âm thanh đối với Phạm Văn N là chứng cứ chứng minh tội phạm đang được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, vợ chồng bà Vũ Thị D và ông Vũ Đình P, không yêu cầu bị cáo Phạm Văn N phải bồi thường thêm gì khác. Anh Hồ Văn Q không yêu cầu N phải hoàn trả và đồng ý cho N số tiền 500.000 đồng mà anh Q đã bỏ ra để mua chiếc bình nóng lạnh.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 12/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại xác định đã nhận lại các tài sản và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Q xác định không yêu cầu N phải hoàn trả và đồng ý cho N số tiền 500.000 đồng mà anh Q đã bỏ ra để mua chiếc bình nóng lạnh, không có đề nghị gì khác, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn N là người đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 20 giờ ngày 06/8/2021, tại nhà bà Vũ Thị D, sinh năm 1962, ở thôn HL, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sở hở, nhà khóa của không có người ở, N đã lén lút đột nhập vào nhà bà D, trộm cắp 01 bình nóng lạnh, đã qua sử dụng; nhãn hiệu: GALAXY; màu đỏ-trắng-vàng; dung tích: 20 lít và 01 nồi cơm điện, đã qua sử dụng; nhãn hiệu: Panasonic; màu trắng-bạc; dung tích: 1,8 lít của gia đình bà Dương. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **1.150.000đ** (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do cần tiền để tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.150.000đ, mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nhưng ngày 29/10/2015 bị cáo bị kết án về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 BLHS tại Bản án số 43/2015/HSST của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, đến nay chưa được xóa án tích mà còn cố ý vi phạm, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, nhận thấy: Bị cáo N có nhân thân xấu, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị khởi tố, truy tố do đã bị kết án về tội chiếm đoạt chưa được xóa án tích nên được áp dụng các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo*” và “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt bị hại không yêu cầu bị cáo Phạm Văn N phải bồi thường thêm gì khác. Anh Hồ Văn Q không yêu cầu N phải hoàn trả và đồng ý cho N số tiền 500.000 đồng mà anh Q đã bỏ ra để mua chiếc bình nóng lạnh. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) bình nóng lạnh, đã qua sử dụng; nhãn hiệu: GALAXY; màu đỏ-trắng-vàng; model: D20; dung tích: 20 lít và 01 (một) nồi cơm điện, đã qua sử dụng; nhãn hiệu: Panasonic; màu trắng-bạc; model: SR-TEJ18; dung tích: 1,8 lít. Ngày 07/01/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho gia đình bà Vũ Thị D để quản lý và sử dụng. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

01 đĩa DVD, lưu trữ nội dung video hỏi cung ghi hình có âm thanh đối với Phạm Văn N, đây là chứng cứ chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Đối với anh Phạm Văn N1, Bùi Đức H được N nhờ bán chiếc bình nóng lạnh; anh Hồ Văn Q là người mua chiếc bình nóng lạnh; đều không biết đây là tài sản do N phạm tội mà có, nên không đặt ra xử lý đối với anh N1, anh H và anh Q.

[11] Về án phí: Bị cáo bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phạm Văn N.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Giang